

Nội dung bài viết

1. [Bộ trắc nghiệm Tin học 11: Trắc nghiệm Tin học 11 Bài 10 \(có đáp án\): Cấu trúc lặp](#)
2. [Đáp án bộ trắc nghiệm Tin 11 Bài 10: Trắc nghiệm Tin học 11 Bài 10 \(có đáp án\): Cấu trúc lặp](#)

Mời thầy cô và các bạn học sinh tham khảo ngay **Trắc nghiệm Tin học 11 Bài 10: (có đáp án chi tiết) Cấu trúc lặp** được đội ngũ chuyên gia biên soạn ngắn gọn và đầy đủ nhất dưới đây.

Bộ trắc nghiệm Tin học 11: Trắc nghiệm Tin học 11 Bài 10 (có đáp án): Cấu trúc lặp

Câu 1: Vòng lặp While – do kết thúc khi nào

- A. Khi một điều kiện cho trước được thỏa mãn
- B. Khi đủ số vòng lặp
- C. Khi tìm được Output
- D. Tất cả các phương án

Câu 2: Mọi quá trình tính toán đều có thể mô tả và thực hiện dựa trên cấu trúc cơ bản là:

- A. Cấu trúc tuần tự
- B. Cấu trúc rẽ nhánh
- C. Cấu trúc lặp
- D. Cả ba cấu trúc

Câu 3: Tính tổng $S = 1 + 2 + 3 + \dots + n + \dots$ cho đến khi $S > 10^8$. Điều kiện nào sau đây cho vòng lặp while – do là đúng:

- A. While $S \geq 10^8$ do
- B. While $S < 10^8$ do
- C. While $S < 1.0E8$ do
- D. While $S \geq E8$ do

Câu 4: Câu lệnh sau giải bài toán nào:

While M <> N do

If M > N then M:=M-N else N:=N-M;

- A. Tìm UCLN của M và N
- B. Tìm BCNN của M và N
- C. Tìm hiệu nhỏ nhất của M và N
- D. Tìm hiệu lớn nhất của M và N

Câu 5: Đoạn chương trình sau giải bài toán nào?

For I:=1 to M do

If (I mod 3 = 0) and (I mod 5 = 0) then

T := T + I;

- A. Tổng các số chia hết cho 3 hoặc 5 trong phạm vi từ 1 đến M
- B. Tổng các số chia hết cho 3 và 5 trong phạm vi từ 1 đến M
- C. Tổng các số chia hết cho 3 trong phạm vi từ 1 đến M
- D. Tổng các số chia hết cho 5 trong phạm vi từ 1 đến M

Câu 6: Cú pháp lệnh lặp For – do dạng lùi:

- A. *for < biến đếm > = < Giá trị cuối > downto < Giá trị đầu > do < câu lệnh >;*
- B. *for < biến đếm > := < Giá trị cuối > downto < Giá trị đầu > do < câu lệnh >;*
- C. *for < biến đếm > = < Giá trị cuối > down < Giá trị đầu > do < câu lệnh >;*
- D. *for < biến đếm > := < Giá trị đầu > downto < Giá trị cuối > do < câu lệnh >;*

Câu 7: Cú pháp lệnh lặp For – do dạng tiến:

- A. *for < biến đếm > = < Giá trị cuối > downto < Giá trị đầu > do < câu lệnh >;*
- B. *for < biến đếm > := < Giá trị cuối > downto < Giá trị đầu > do < câu lệnh >;*
- C. *for < biến đếm > = < Giá trị cuối > down < Giá trị đầu > do < câu lệnh >;*

D. for < biến đếm > := < Giá trị đầu > to < Giá trị cuối > do < câu lệnh >;

Câu 8: Trong vòng lặp For – do dạng tiên. Giá trị của biến đếm

- A. Tự động giảm đi 1
- B. Tự động điều chỉnh
- C. Chỉ tăng khi có câu lệnh thay đổi giá trị
- D. Được giữ nguyên

Câu 9: Kiểu dữ liệu của biến đếm trong lệnh lặp For – do:

- A. Cùng kiểu với giá trị đầu và giá trị cuối
- B. Chỉ cần khác kiểu với giá trị đầu
- C. Cùng kiểu với các biến trong câu lệnh
- D. Không cần phải xác định kiểu dữ liệu

Câu 10: Trong lệnh lặp For – do: (chọn phương án đúng nhất)

- A. Giá trị đầu phải nhỏ hơn giá trị cuối
- B. Giá trị đầu phải nhỏ hơn hoặc bằng giá trị cuối
- C. Giá trị đầu phải lớn hơn giá trị cuối
- D. Giá trị đầu phải bằng giá trị cuối

Đáp án bộ trắc nghiệm Tin 11 Bài 10: Trắc nghiệm Tin học 11 Bài 10 (có đáp án): Cấu trúc lặp

Câu 1:

Trả lời: Vòng lặp While – do là vòng lặp chưa biết trước số lần lặp vì vậy việc lặp chỉ kết thúc khi một điều kiện cho trước được thỏa mãn.

Đáp án: A

Câu 2:

Trả lời: Mọi quá trình tính toán đều có thể mô tả và thực hiện dựa trên cấu trúc cơ bản là cấu trúc tuần tự, cấu trúc rẽ nhánh, cấu trúc lặp. Tùy theo từng bài toán mà lựa chọn cấu trúc cho hợp lý.

Đáp án: D

Câu 3:

Trả lời: Cấu trúc câu lệnh While- do có dạng:

While <điều kiện> do < câu lệnh>;

Ý nghĩa: Câu lệnh được thực hiện khi điều kiện được thỏa mãn. Do vậy mỗi lần thực hiện câu lệnh nó sẽ kiểm tra điều kiện, đúng sẽ thực hiện, sai thì dừng vòng lặp.

Mà điều kiện của bài là $S > 10^8$ vì vậy nó sẽ kiểm tra $S < 10^8$ thì tính tổng đến khi $S > 10^8$ thì dừng. Trong Pascal $S < 10^8$ được viết là $S < 1.0E8$.

Đáp án: C

Câu 4:

Trả lời:

Câu lệnh trên giải bài toán tìm UCLN của M và N. Với ý tưởng, kiểm tra xem M, N có giá trị khác nhau không. Nếu có thực hiện kiểm tra giá trị nào lớn hơn. Giá trị lớn hơn sẽ được gán bằng hiệu của số lớn trừ số bé. Việc làm thế cứ lặp đi lặp lại đến khi hai giá trị bằng nhau thì đưa ra UCLN của nó.

Đáp án: A

Câu 5:

Trả lời: Đoạn chương trình

For I:=1 to M do { I chạy trong phạm vi từ 1 đến M}

If (I mod 3 = 0) and (I mod 5 = 0) then { kiểm tra I chia hết cho 3 và cho 5 không}

T := T + I; {Cộng dồn vào tổng}

Đáp án: B

Câu 6:

Trả lời:

+ Cú pháp lệnh lặp For – do dạng lùi:

For < biến đếm > := < Giá trị cuối > downto < Giá trị đầu > do < câu lệnh >;

+ Cú pháp lệnh lặp For – do dạng tiến:

For < biến đếm > := < Giá trị đầu > to < Giá trị cuối > do < câu lệnh >;

Đáp án: B

Câu 7:**Trả lời:**

+ Cú pháp lệnh lặp For – do dạng lùi:

For < biến đếm > := < Giá trị cuối > downto < Giá trị đầu > do < câu lệnh >;

+ Cú pháp lệnh lặp For – do dạng tiến:

For < biến đếm > := < Giá trị đầu > to < Giá trị cuối > do < câu lệnh >;

Đáp án: D

Câu 8:

Trả lời: Trong vòng lặp For – do dạng tiến. Giá trị của biến đếm lần lượt nhận giá trị liên tiếp tăng từ giá trị đầu đến giá trị cuối. Giá trị của biến đếm được điều chỉnh tự động vì vậy câu lệnh sau Do không được thay đổi giá trị biến đếm.

Đáp án: B

Câu 9:

Trả lời: Kiểu dữ liệu của biến đếm trong lệnh lặp For – do cùng kiểu với giá trị đầu và giá trị cuối. Biến đếm là biến đơn, thường là kiểu nguyên.

Đáp án: A

Câu 10:

Trả lời: Trong lệnh lặp For – do Giá trị đầu phải nhỏ hơn hoặc bằng giá trị cuối. Nếu giá trị đầu lớn hơn giá trị cuối thì vòng lặp không được thực hiện.

Đáp án: B